

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 06 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Việt Giang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Dũng và ông Trần Gia Phụng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/HSST-QĐ ngày 20/4/2022 đối với bị cáo:

Họ tên: **Phạm Đình N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 01 tháng 9 năm 1958 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 14, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: 02/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Phạm Văn T (đã chết); Mẹ đẻ: Cao Thị K (đã chết); Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1960. Lao động tự do. Hiện ở tại khu 14, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Anh chị em ruột: gia đình có 09 người, bị cáo là con thứ hai; Con: có 03 con, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 1329 ngày 22/7/1999 của Tòa phúc thẩm TAND Tối cao tại Hà Nội tuyên phạt 20 năm tù về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 185đ, điểm h khoản 2 Điều 185i BLHS năm 1985, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Chấp hành xong án phạt tù, ra trại tháng 6/2014. Các khoản tiền phải nộp sung quỹ Nhà nước theo quyết định của bản án chưa chấp hành.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 65/ST ngày 20/8/1988 của TAND tỉnh Hoàng Liên Sơn tuyên phạt 07 năm tù về tội Hiếp dâm, quy định tại khoản 4 Điều 112 BLHS 1985 được đặc xá, ra trại năm 1991, phải nộp án phí hình sự sơ thẩm nhưng xác minh tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái không có hồ sơ thi hành án;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Kim T, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Đ, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/9/2021, CQCSĐT CA huyện Lâm Thao tiếp nhận tố giác của Nguyễn Kim T, sinh năm 1993 ở khu Đ, xã P, huyện L về việc: Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 08/9/2021 khi T cùng Nguyễn Đức T, sinh năm 1994 ở khu 11, xã B, huyện L đến nhà, tìm gặp Phạm Đức Đ, sinh năm 1996 ở khu 14, xã B, huyện L thì xảy ra mâu thuẫn với Phạm Đình N, sinh năm 1958 là bố đẻ của Đ, dẫn đến T bị Phạm Đình N dùng dao chém gây thương tích ở vùng mặt. Theo nội dung T trình bày: Khoảng tháng 8/2021, T có nhu cầu mua 01 xe mô tô dạng Wave alpha màu trắng để làm phương tiện đi lại cho vợ là Nguyễn Thị Thu Thảo, sinh năm 1999, cư trú khu Đ, xã P, huyện L. Thông qua Nguyễn Đức T, sinh năm 1994 ở cư trú khu 11, xã B, huyện L, T quen và biết Phạm Đức Đ có mối quan hệ xã hội có thể mua được 01 chiếc xe trên giá 18.700.000 đồng (thấp hơn khoảng 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng so với giá thị trường). T gặp và nhờ Đ mua giúp T 01 chiếc với giá 18.700.000 đồng. Theo hẹn từ trước, chiều ngày 08/8/2021, Đ đến nhà ở của T, gặp T và T. Tại đây, T đưa Đ số tiền 15.000.000 đồng, hẹn sau 01 tháng vào ngày 08/9/2021 sẽ nhận xe và trả nốt Đ 3.700.000 đồng, nếu Đ không mua được xe, phải trả lại 15.000.000 đồng cho T. Sau khi nhận tiền, Đ đã viết giấy biên nhận đưa T giữ. Đến ngày 08/9/2021, không thấy Đ giao xe như đã hứa, T cùng T đến nhà Đ. Gặp mẹ Đ là Trần Thị N, sinh năm 1960. Trần Thị N bảo T, T vào ngồi uống nước chờ Đ đi làm về. T, T vào phòng khách, ngồi ở 02 chiếc ghế đơn kê tại bàn uống nước phòng khách, T ngồi ghế phía ngoài, T ngồi ghế phía trong. Lúc này, N từ trong phòng ngủ đi ra hỏi “gặp Đ có việc gì”. T trả lời “cháu nhờ Đ mua giúp cái xe máy, hôm nay đến ngày hẹn không thấy Đ giao xe nên đến tìm Đ để nói chuyện”. N ngồi xuống ghế dài đối diện T, T, N nói: “chúng mày là lũ cho vay nặng lãi” và rút 01 con dao kim loại, dạng dao gọt hoa quả, chuôi bằng nhựa đứng dậy, đi lại phía T, T, một tay ấn cổ T, một tay vung dao chém về phía T, T đẩy N về phía sau, vùng chạy ra thềm nhà nên N không chém trúng. N bước lại gần phía T, cầm dao ở tay trái, vung dao từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, chém trúng vùng mặt T, gây nên vết thương kích thước 04x01 cm ở vùng má phải, vết thương kích thước 01x01 cm ở vùng niêm mạc môi trên bên trái. T vùng chạy ra phía sân, cùng T chạy ra cổng và được T đưa đến Trung tâm y tế huyện L để sơ cứu vết thương, T điều trị từ ngày 08/9/2021 đến ngày 15/9/2021 ra viện.

Sau khi tiếp nhận trình báo của Nguyễn Kim T, CQCSĐT CA huyện Lâm Thao đã khám nghiệm hiện trường, lập hồ sơ xác minh giải quyết, tạm giữ 01 con dao do Phạm Đình N tự nguyện giao nộp có đặc điểm dao dài 27 cm, lưỡi sắc bằng kim loại, chuôi dao bằng nhựa dài 10 cm, bản dao dài 17 cm, rộng 04 cm, ở hai mặt đầu mũi dao có 02 vết dịch màu nâu đỏ đã khô, kích thước 02x0,5 cm và 1,5x1,5 cm, Phạm Đình N khai nhận đây là con dao đã gây thương tích cho T vào tối ngày 08/9/2021 tại nhà ở của N.

CQCSĐT CA huyện Lâm Thao đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ giám định thương tích, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, cơ chế hình thành dấu vết thương tích đối với Nguyễn Kim T. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 191/TgT/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Kim T là 04%. Cơ chế hình thành 02 vết sẹo do tác động của vật sắc gây nên.

Tại CQĐT, Phạm Đức Đ trình bày: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, thông qua bạn bè xã hội, Đ biết T có tiền cho vay lãi, ngày 08/8/2021, Đ một mình đến nhà T, gặp T và T. Tại đây, Đ hỏi vay của T 15.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng, do không có tài sản để thế chấp nên T yêu cầu Đ tự viết “giấy biên nhận”. Nội dung thể hiện, Đ nhận của T 15.000.000 đồng để mua giúp T 01 xe máy Honda wave alpha màu trắng với giá 18.700.000, hạn 01 tháng Đ giao xe và giấy tờ xe cho T, T sẽ trả nốt số tiền còn thiếu là 3.700.000 đồng, nếu đến hạn Đ không giao xe như đã thỏa thuận sẽ phải trả lại số tiền 15.000.000 đồng đã nhận cho T. Lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 7.000 đồng/triệu/ngày, khi trả tiền gốc sẽ trả cả lãi. Đ không có tài liệu gì thể hiện việc vay lãi giữa T và Đ. Sau khi vay được tiền của T, Đ đã tiêu xài hết Đến nay Đ chưa trả lại được số tiền 15.000.000 đồng cũng như tiền lãi theo thỏa thuận cho T.

Tại CQĐT Nguyễn Đức T khai báo: T là bạn học cùng cấp ba với T, T biết T có nhu cầu mua xe máy wave alpha, qua nói chuyện với Đ là người cùng xã B, T được biết Đ có thể mua được xe trên với giá 18.700.000 đồng, nên T giới thiệu T với Đ. Ngày 08/8/2021, khi T đang chơi tại nhà T thì Đ đến, tại đây Đ đã nhận số tiền 15.000.000 đồng từ T và viết 01 giấy biên nhận (có nội dung như đã nêu trên) đưa T giữ. Ngày 08/9/2021, T rủ T đến nhà tìm Đ do đến hạn không thấy Đ giao xe, cũng không trả tiền cho T. Khi đến nhà Đ thì xảy ra sự việc xô xát như T đã trình bày.

Quá trình làm việc với CQĐT CA huyện Lâm Thao, Phạm Đình N đã thừa nhận hành vi sử dụng dao chém gây thương tích cho Nguyễn Kim T vào ngày 08/9/2021 tại nhà ở của N. Theo Phạm Đình N khai báo do khi vào nhà, ngồi tại ghế trong gian phòng khách nhà T, gặp vợ chồng N, T có thái độ hung hãn, đập tay xuống bàn, quát to, yêu cầu vợ chồng N phải trả T tổng số 18.700.000 đồng thay cho Đ nên N bức tức, không kiềm chế được bản thân đã gây ra sự việc trên.

Ngoài lời khai của Đ, không có tài liệu nào thể hiện nội dung “giấy biên nhận” do Đ viết ngày 08/8/2021 bản chất là giao dịch vay lãi nặng giữa T với Đ như lời khai của Đ, do vậy không đủ căn cứ xem xét, xử lý hành vi cho vay lãi nặng của Nguyễn Kim T.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSLT ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố bị cáo Phạm Đình N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Đình N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình N từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Đình N bồi thường cho anh Nguyễn Kim T số tiền là 5.975.679đ (Năm triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng).

Xác nhận bị cáo N đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đ bồi thường cho bị hại (theo biên lai thu tiền số AA/2020/0001749 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao lưỡi sắc bằng kim loại dài 27 cm, chuôi dao bằng nhựa dài 10 cm, bản dao dài 17 cm, rộng 04 cm, tại vị trí 2 mặt phần đầu mũi dao có 02 vết dịch màu nâu đã khô, kích thước 02 x 0,5cm; 1,5 x 1,5cm, dao cũ, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao theo biên bản bàn giao ngày 28/3/2022).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Đình N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và được miễn án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội hoặc không có tội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Tối ngày 08/9/2021, tại nhà ở của Phạm Đình N thuộc khu 14, xã B, huyện L, do bức tức trước việc Nguyễn Kim T đến nhà tìm gặp con trai N là Phạm Đức Đ để đòi tiền, Phạm Đình N đã sử dụng dao kim loại chém gây thương tích, gây tổn hại sức khỏe là 04% cho Nguyễn Kim T.

Hành vi sử dụng dao kim loại gây thương tích cho người bị hại thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Phạm Đình N đã có tiền án do thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của N thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo Phạm Đình N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Đình N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Đình N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo N đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đ bồi thường cho bị hại, ngoài ra bị cáo N là người có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, trong thời gian sinh sống ở địa phương bị cáo đã cứu người bị đuối nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét nhân thân, tích chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Đình N là người có nhân thân xấu, tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/ST ngày 20/8/1988 của TAND tỉnh Hoàng Liên Sơn tuyên phạt 07 năm tù về tội Hiếp dâm, quy định tại khoản 4 Điều 112 BLHS 1985 được đặc xá, ra trại năm 1991. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 1329 ngày 22/7/1999 của Tòa phúc thẩm TAND Tối cao tại Hà Nội xử phạt 20 năm tù về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 185đ, điểm

h khoản 2 Điều 185i BLHS năm 1985, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo chấp hành xong án phạt tù, ra trại tháng 6/2014. Bị cáo N được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo một hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại anh Nguyễn Kim T yêu cầu bị cáo N bồi thường tiền viện phí và tỷ lệ tổn thương cơ thể 4% ngoài ra anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền công lao động trong thời gian điều trị và công người chăm sóc trong thời gian điều trị.

Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo N phải bồi thường số tiền viện phí là: 2.605.679đ và tiền thuốc điều trị là 1.370.000đ.

Tiền bồi thường tổn thương cơ thể 4% là: 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Vì vậy cần buộc bị cáo N phải bồi thường cho anh T tổng số tiền là: 5.975.679đ (Năm triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng).

Bị cáo N đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đ bồi thường cho bị hại theo biên lai thu tiền số AA/2020/0001749 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ vì vậy cần xác nhận là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 con dao lưỡi sắc bằng kim loại dài 27 cm, chuôi dao bằng nhựa dài 10 cm, bản dao dài 17 cm, rộng 04 cm, tại vị trí 2 mặt phần đầu mũi dao có 02 vết dịch màu nâu đã khô, kích thước 02 x 0,5cm; 1,5 x 1,5cm, dao cũ, đã qua sử dụng. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Đình N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và bị cáo N là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Đình N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Đình N bồi thường cho anh Nguyễn Kim T số tiền là 5.975.679đ (Năm triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng).

Xác nhận bị cáo N đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đ bồi thường cho bị hại (theo biên lai thu tiền số AA/2020/0001749 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ).

[3] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao lưỡi sắc bằng kim loại dài 27 cm, chuôi dao bằng nhựa dài 10 cm, bản dao dài 17 cm, rộng 04 cm, tại vị trí 2 mặt phần đầu mũi dao có 02 vết dịch màu nâu đã khô, kích thước 02 x 0,5cm; 1,5 x 1,5cm, dao cũ, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao theo biên bản bàn giao ngày 28/3/2022).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Đình N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và được miễn án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THADS huyện Lâm Thao;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Việt Giang